TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/03/2024
V/v trA chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều

2. Ông Nguyễn Văn Bé

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 541/2023/TLST-HN ngày 21/12/2023 về việc trA chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX – ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 13/2024/QĐST –DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Phạm Thị Diệu T – sinh năm: 1991;

Địa chỉ: ấp AK, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Lê Hoàng A - sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp TC, xã TH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có đơn xin vắng mặt;

A Hoàng A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Diệu T trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và A Hoàng A cưới nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do A A không quan tâm đến gia đình mà cứ lo ăn chơi nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẩn, hôn nhân dần mất đi hạnh phúc, không hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay. Nay tôi không còn tình cảm với A Hoàng A nên tôi yêu cầu được ly hôn với A A.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Lê Hoàng L – sinh ngày 02/4/2018. Hiện cháu L đang sống chung với tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu L và tôi yêu cầu A Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định pháp luật là 900.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn A Lê Hoàng A mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Về hôn nhân: chị T được ly hôn với A Hoàng A. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng L – sinh ngày 02/4/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu A Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng, xét thấy mức cấp dưỡng mà chị T yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với A Hoàng A, giải quyết vấn đề con chung, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật trA chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do A Hoàng A cư trú tại: ấp TC, xã TH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

A Hoàng A đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt A Hoàng A. Còn chị T có đơn xin vắng mặt nên Toà án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do A Hoàng A không quan tâm đến gia đình mà cứ lo ăn chơi nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân dần mất đi hạnh phúc, không hàn gắn được, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay. Riêng A Hoàng A mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gửi cho Toà, từ đó cho thấy A Hoàng A không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa A chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên là Lê Hoàng L – sinh ngày 02/4/2018. Khi ly hôn chị T xin nuôi cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu L đang sống chung với chị T, A Hoàng A cũng không có ý kiến về vấn đề con chung cho nên để đảm bảo cho cháu L phát triển toàn diện về mọi mặt nên cần giao cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu A Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng. Xét thấy mức cấp dưỡng mà chị T yêu cầu cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị T sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. A Hoàng A chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Diệu T. Chị Phạm Thị Diệu T được ly hôn với A Lê Hoàng A.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Lê Hoàng L – sinh ngày 02/4/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ A Hoàng A cấp dưỡng nuôi con 900.000 đồng/01 tháng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu A Hoàng A chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Diệu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007094 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị T đã thực hiện xong.

A Lê Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã TH, CG,TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**